

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 26 - 6 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Ngô Thị Hồng Vân
2, Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã VH, huyện DH, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn T (tên gọi khác: Đỗ Văn C); sinh ngày 10/10/1984; Nơi đăng ký HKTT: Xóm HK 2, xã VH, huyện DH, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đỗ Văn Q, đã chết, con bà: Phạm Thị H, đã chết; vợ Hoàng Thị M (L), sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 02 con chung, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: 1 (Tại Bản án số 17/2017/HSST ngày 09/3/2017 TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử 4 tháng 23 ngày tù về tội “Đánh bạc”); tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1974 - có mặt.

Anh Đỗ Văn T2, sinh năm 1992 - vắng mặt.

Anh Tạ Văn T3, sinh năm 1976 - vắng mặt.

Anh Hoàng Văn T4, sinh năm 1981 – có mặt.

Đều trú tại: Xóm HK 2, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Đàm Văn V, sinh năm 1983 – vắng mặt.

Trú tại: Xóm ĐM, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

Anh Hoàng Văn Q1, sinh năm 1992 - vắng mặt.

Trú tại: Xóm LC, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Triệu Minh T5, sinh năm 2000 – vắng mặt.

Trú tại: Xóm HK 2, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1989 – vắng mặt.

Trú tại: Xóm HK 2, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 17/01/2020, Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang Đỗ Văn T, Đỗ Văn T2, Tạ Văn T3, Đàm Văn V, Hoàng Văn T4 và Phạm Văn T1 đang đánh bạc bằng hình thức đánh “ba cây” sát phạt nhau bằng tiền. Thu giữ số tiền trên bàn bi-a nơi các đối tượng đánh bạc là 2.360.000đ (*Hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*); 36 quân bài tú lơ khơ gồm 04 (bốn) chất rô, cơ, tép, bích từ A đến 9. Tổ công tác tiến hành lập biên sự việc và thu giữ toàn bộ vật chứng đưa về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai: Khoảng 21 giờ, ngày 17/01/2020, Đỗ Văn T (C) đi qua cửa hàng tạp hóa của nhà anh Phạm Văn T1 (sinh năm 1974, trú tại xóm HK, xã VH, huyện ĐH) thấy có T1 và Đỗ Văn T2 (sinh năm 1992, ở cùng xóm) đang ngồi uống nước. T rẽ vào quán ngồi uống nước cùng, sau đó T1 rủ T và T2 chơi bi-a tính điểm. Ba người chơi bi- a được khoảng 2 ván thì T1 rủ T và T2 đánh bạc bằng hình thức “ba cây” được thua bằng tiền, T và T2 đồng ý. T2 cầm bộ bài có sẵn trên nóc tủ quán nhà T1 ra, ba người cùng đứng chơi tại bàn bi- a. Khi ba người đang chơi thì có Hoàng Văn T4, (sinh năm 1981, trú tại xóm HK 2, xã VH), Đàm Văn V (sinh năm 1983, trú tại xóm ĐM, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên) và Tạ Văn T3 (sinh năm 1976, trú tại xóm HK 2, xã VH, huyện ĐH) đến và tham gia đánh bạc. Cách thức chơi đánh bạc được quy ước như sau: Bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài được các đối tượng lấy 36 quân bài từ A đến 9 để đánh bạc. Khi đánh bạc, có một người sẽ cầm chương

để chia bài và đánh bạc với mọi người. Mỗi ván bạc mỗi người sẽ được chia 3 lá bài và sẽ đặt 5000 - 10.000đ/ván. Khi chia xong sẽ cộng điểm và tính với số điểm của người cầm chương để so sánh, ai có số điểm cao hơn sẽ thắng. Nếu điểm của người cầm chương cao nhất thì sẽ ăn được tiền của tất cả mọi người tham gia, nếu người cầm chương điểm bình thường thì phải đưa 10.000đ cho người cao điểm hơn mình, thu 10.000đ của người thấp điểm hơn mình. Ai được 10 điểm thì sẽ được gấp đôi số tiền đã cược. Có ván đặt thấp nhất là 5.000đ (năm nghìn đồng), cao nhất là 10.000đ (mười nghìn đồng) tùy từng người đưa ra và đặt chương.

Khi đánh bạc, Đỗ Văn T có 1.075.000đ; Phạm Văn T1 có 50.000đ; Đàm Văn V có 300.000đ; Hoàng Văn T4 có 20.000đ; Đỗ Văn T2 có khoảng 800.000đ; Tạ Văn T3 có 230.000đ. Các đối tượng đánh đến 22 giờ 15 phút thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Qua điều tra xác định Phạm Văn T1, Đàm Văn V, Tạ Văn T3, Đỗ Văn T2, Hoàng Văn T4 không có tiền án tiền sự. Đỗ Văn T có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”.

Vật chứng của vụ án gồm: 2.360.000đ (hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 36 quân bài tứ lơ khơ gồm các chất rô, cơ, bích, tép từ A đến 9.

Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSĐH, ngày 18/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Văn T (C) về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: “Đánh bạc”. Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tứ lơ khơ gồm các chất rô, cơ, bích, tép từ A đến 9.

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.360.000đ

- Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào hồi 22 giờ 15 phút Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang Đỗ Văn T, Đỗ Văn T2, Tạ Văn T3, Đàm Văn V, Hoàng Văn T4 và Phạm Văn T1 đang đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền. Thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.360.000đ (*Hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*); 36 quân bài tú lơ khơ.

Các đối tượng Phạm Văn T1, Đàm Văn V, Tạ Văn T3, Đỗ Văn T2, Hoàng Văn T4 không có tiền án tiền sự về cùng hành vi.

Với số tiền Đỗ Văn T (C) cùng các đối tượng dùng vào đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng trước đó T đã có 01 tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích nên hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị ...hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị...kết án về

tội này... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét về cùng loại tội, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại Bản án số 17/2017/HSST ngày 09/3/2017 TAND huyện Đồng Hỷ xét xử bị cáo 04 tháng 23 ngày tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung 3.000.000đ bị cáo chưa nộp, do đó bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, tuy nhiên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, mà tiền án của bị cáo được xác định là yếu tố định tội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Vật chứng của vụ án: Đối với 36 quân bài tú lơ khơ gồm các chất rô, cơ, bích, tép từ A đến 9 là công cụ bị cáo và các đối tượng dùng việc phạm tội, không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.360.000đ là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Văn T có hành vi đánh bạc cùng với Phạm Văn T1, Đỗ Văn T2, Hoàng Văn T4, Đàm Văn V và Tạ Văn T3 nhưng số tiền T và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Phạm Văn T1, Đỗ Văn T2, Hoàng Văn T4, Đàm Văn V và Tạ Văn T3 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên hành vi của Phạm Văn T1, Đỗ Văn T2, Hoàng Văn T4, Đàm Văn V và Tạ Văn T3 không cấu thành tội phạm, Công an huyện Đồng Hỷ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T (Đỗ Văn C) phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Văn T (Đỗ Văn C) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 2.360.000đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ cũ, đã qua sử dụng.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã VH, huyện DH;
- Bị cáo; Người có QLVNQLQ;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An

